

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2014

Số: 3070.../QĐ-ĐHNL-ĐT

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 22 tháng 9 năm 2010 về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng khoa học và đào tạo trường đại học Nông Lâm Tp.HCM ngày 10/11/2014;

Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Khoa/Bộ môn trực thuộc, Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ cho các ngành, chuyên ngành của trường.

*(Các chương trình đào tạo kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2014. Các quy định đã ban hành trước đây trái với quyết định này không còn hiệu lực.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu, các Ông (Bà) Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các phòng chức năng;
- Các Khoa/Bộ môn trực thuộc;
- Lưu: HC, ĐT.



**PGS.TS. NGUYỄN HAY**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH

(Kèm Quyết định số 300/QĐ-TĐN/CT, Ngày 24 tháng 11 năm 2014.)

STT	Tên Ngành/Chuyên ngành
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí, gồm 2 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ khí chế biến bảo quản nông sản thực phẩm</li><li>- Cơ khí nông lâm</li></ul>
2	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô
5	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
6	Công nghệ thông tin
7	Quản lý đất đai, gồm 4 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Quản lý đất đai</li><li>- Quản lý thị trường bất động sản</li><li>- Công nghệ địa chính</li><li>- Địa chính và quản lý đô thị</li></ul>
8	Công nghệ chế biến lâm sản, gồm 3 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Chế biến lâm sản</li><li>- Công nghệ giấy và bột giấy</li><li>- Thiết kế đồ gỗ nội thất</li></ul>
9	Lâm nghiệp, gồm 4 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Lâm nghiệp</li><li>- Nông lâm kết hợp</li><li>- Quản lý tài nguyên rừng</li><li>- Kỹ thuật thông tin lâm nghiệp</li></ul>
10	Công nghệ kỹ thuật hóa học, gồm 3 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Công nghệ kỹ thuật hóa sinh</li><li>- Công nghệ kỹ thuật chuyển đổi sinh khối và tinh chế</li><li>- Công nghệ kỹ thuật hóa thực phẩm và hệ thống dược</li></ul>
11	Chăn nuôi, gồm 2 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Công nghệ sản xuất động vật (Chăn nuôi)</li><li>- Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi</li></ul>
12	Thú y, gồm 2 chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Bác sĩ thú y</li><li>- Dược thú y</li></ul> <p>* Bác sĩ thú y (chương trình tiên tiến)</p>
13	Nông học
14	Bảo vệ thực vật

STT	Tên Ngành/Chuyên ngành
15	Công nghệ thực phẩm, <i>gồm 3 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm</li> <li>- Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm và dinh dưỡng người</li> <li>- Bảo quản chế biến nông sản và vi sinh thực phẩm</li> </ul> * Công nghệ thực phẩm (chương trình tiên tiến)
16	Công nghệ sinh học, <i>gồm 2 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Công nghệ sinh học môi trường</li> </ul>
17	Kỹ thuật môi trường
18	Quản lý tài nguyên và môi trường, <i>gồm 2 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý môi trường</li> <li>- Quản lý tài nguyên và du lịch sinh thái</li> </ul>
19	Khoa học môi trường
20	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, <i>gồm 2 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên</li> <li>- Thiết kế cảnh quan</li> </ul>
21	Nuôi trồng thủy sản, <i>gồm 3 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Ngư y (Bệnh học thủy sản)</li> <li>- Kinh tế - quản lý nuôi trồng thủy sản</li> </ul>
22	Công nghệ chế biến thủy sản
23	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp
24	Bản đồ học, <i>gồm 2 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin địa lý</li> <li>- Hệ thống thông tin môi trường</li> </ul>
25	Kinh tế, <i>gồm 2 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế nông lâm</li> <li>- Kinh tế tài nguyên môi trường</li> </ul>
26	Quản trị kinh doanh, <i>gồm 3 chuyên ngành:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh (tổng hợp)</li> <li>- Quản trị kinh doanh thương mại</li> <li>- Quản trị tài chính</li> </ul>
27	Kinh doanh nông nghiệp
28	Phát triển nông thôn
29	Kế toán
30	Ngôn ngữ Anh

Tổng số chương trình đào tạo: 56 ngành/chuyên ngành



PGS.TS. Nguyễn Hay